

Bản án: 15 /2024/DS - ST

Ngày 12/ 7 / 2024

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát;  
2. Bà Nguyễn Thị Bắc;

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:** Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DSST, ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX- ST ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Vi Văn L, sinh năm 1952; Có mặt  
Cư trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1984; Có mặt  
Cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nông Thị H, sinh năm 1954; Vắng mặt

2. Anh Vi Văn H1, sinh năm 1981; Vắng mặt

3. Chị Vi Thị Q, sinh năm 1989; Vắng mặt

Cư trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Phùn Thị K, sinh năm 1989; Vắng mặt

Cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

(Bà H, anh H1, chị Q đã ủy quyền cho ông L đại diện; Bà Phùn Thị K đã ủy quyền cho ông L1 đại diện).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

[1] Theo đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông **Vi Văn L** trình bày:

Năm 2021, gia đình ông có xây dựng 01 căn nhà 04 tầng để ở, diện tích 01 sàn xây dựng là 105m<sup>2</sup>. Gia đình ông thuê ông **Phạm Văn L1** làm đường điện toàn bộ ngôi nhà, lắp đặt theo hiện trạng căn nhà sử dụng, thời hạn bảo hành là 01 năm; hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận nói miệng với nhau. Quá trình thi công vì nhiều lý do nên ông **L1** chỉ lắp đặt đường điện của tầng 1, phần dây điện chạy chính cho ngôi nhà được chạy đổ trực tiếp vào phần dầm tầng 1 xuống đến cầu dao tổng. Sau đó hai bên thanh lý hợp đồng, sau đó hai bên đã thanh toán tiền cho nhau xong và thanh lý hợp đồng, gia đình ông đã đưa công trình vào sử dụng.

Sau khi ông **L1** không thi công nữa nên gia đình ông phải thuê thợ khác làm tiếp là anh **Vũ Thanh T** ở **TDP số E, thị trấn A**; Trong khi nhà đang hoàn thiện nhưng do là dịp tết nguyên đán năm 2022 nên gia đình đã tạm thời đóng điện sử dụng. Sau 2 tháng sử dụng thì gia đình tiếp tục hoàn thiện nhà thì xảy ra sự cố mất điện toàn bộ. Gia đình đã kiểm tra thấy chỉ mất điện của tầng 1, gia đình có báo cho gia đình ông **L1** về sự cố, ông **L1** nói là dây điện đảm bảo không bị lỗi; gia đình ông đã đưc tường kiểm tra đường điện thì nguyên nhân mất điện là do đoạn dây ở tầng 1 đầu vào nằm trong phần đổ bê tông của dầm dọc do thợ của ông **L1** thi công làm bị đứt, gia đình đã mời ông **L1** ra để kiểm tra, đo đạc và xác nhận nhưng ông **L1** không nhất trí giải quyết.

Phần đường điện ông **L1** thi công bị đứt là đường dây chính vào nhà nằm trong dầm, dầm nhà ông không bị sao, không bị nứt hay gãy gì. Nguyên nhân đường dây điện bị đứt ông không biết là nguyên nhân gì.

Gia đình ông đã làm đơn khởi kiện anh **Vũ Thanh T**, Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án, quá trình tiến hành xem xét thẩm định thì sự cố mất điện không liên quan đến phần anh **Vũ Thanh T** thi công mà liên quan đến phần của ông **Phạm Văn L1** thi công. Do đó ông đã làm đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh **T** và ngày 13/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã ra quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án.

Sự cố mất điện là phần của ông **L1** thi công nên ông **L1** phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông toàn bộ thiệt hại. Ông yêu cầu ông **L1** phải bồi thường như sau: Tiền đánh máy, in ấn, phô tô văn bản liên quan đến vụ kiện anh **T**, tiền chi phí xem xét thẩm định do Tòa án tiến hành (vụ án trước ông đã khởi kiện anh **Vũ Thanh T** và sau đó ông rút đơn khởi kiện) là 3.000.000đ; Tiền đi lại giải quyết vụ kiện với anh **T** tại Tòa án là 3.000.000đ; Tiền lắp và sơn lại phần tường bị đưc phá để kiểm tra đường điện là 500.000đ. Ông **L1** phải lắp đặt lại đường dây điện từ ngoài vào đến cầu dao tổng, nếu ông **L1** không làm được thì trả bằng tiền là 10.000.000đ. Tổng cộng số tiền gia đình ông yêu cầu là 16.500.000đ. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông **Phạm Văn L1** trình bày:

Ông làm nghề lắp đặt điện, nước. Năm 2021 ông có bán dây điện và lắp đặt đường dây điện cho gia đình chị Q, anh H1; ông đã làm từ ngoài cột vào trong nhà để đồ trần sàn tầng 1, quá trình mua bán lắp đặt hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có lập hợp đồng thành văn bản. Sau khi lắp đặt xong hai bên đã nghiệm thu, thanh toán tiền xong và bàn giao cho nhau không có vướng mắc gì, từ đó hai bên chấm dứt hợp đồng. Khi đến làm công trình cho gia đình ông L ông không có làm việc với ông L gì cả mà ông chỉ làm việc với con ông L; việc gia đình ông L bị chập cháy đường điện như thế nào ông không biết.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông bồi thường: Tiền đánh máy, in ấn, phô tô văn bản liên quan đến vụ kiện anh T, tiền chi phí xem xét thẩm định do Tòa án tiến hành là 3.000.000đ; Tiền đi lại giải quyết vụ kiện với anh T tại Tòa án là 3.000.000đ; Tiền lắp và sơn lại phần tường bị đục phá để kiểm tra đường điện là 500.000đ; T lắp đặt lại đường dây điện từ ngoài vào đến cầu dao tổng là 10.000.000đ. Yêu cầu khởi kiện của ông L trên là vô lý và không có căn cứ, ông không chấp nhận toàn bộ; Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

[3] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lời trình bày của bà Nông Thị H, anh Vi Văn H1, chị Vi Thị Q (bà H là vợ ông L nguyên đơn, chị Q, anh H1 là con ông L nguyên đơn): Trình bày ý kiến, quan điểm đưa ra như ông L.

Lời trình bày của bà Phìn Thị K (vợ ông L1 bị đơn): Trình bày ý kiến, quan điểm đưa ra như ông L1.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ vào khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92 khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 513, 515, 516, 517, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vi Văn L yêu cầu ông Phạm Văn L1 phải bồi thường số tiền là 16.500.000đ.

Về án phí: Nguyên đơn ông Vi Văn L là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vi Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết về bồi thường thiệt hại, ông Phạm Văn L1 hiện đang cư trú tại huyện S. Xét thấy đây là tranh chấp về “bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nông Thị H, anh Vi Văn H1, chị Vi Thị Q ủy quyền cho ông Vi Văn L; Bà Phùn Thị K ủy quyền cho ông Phạm Văn L1; Các đương sự ủy quyền đúng theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Năm 2021, gia đình ông Vi Văn L có xây dựng 01 căn nhà 04 tầng để ở, gia đình ông L có thuê ông Phạm Văn L1 cung cấp và làm đường điện toàn bộ ngôi nhà, đường điện thi công không có bản vẽ thiết kế mà do hai bên thống nhất lắp đặt theo hiện trạng căn nhà sử dụng. Hai bên không lập hợp đồng thành văn bản mà chỉ thỏa thuận nói miệng với nhau. Quá trình thi công ông L1 chỉ lắp đường điện phần tầng 1, khi lắp đặt thì phần dây điện chạy chính vào nhà được chạy đổ trực tiếp vào phần dầm tầng 1; vì nhiều lý do nên hai bên đã thanh lý hợp đồng và đã thanh toán tiền cho nhau xong không có vướng mắc gì.

Đối với phần nắp đường điện từ tầng 2 ông L1 không thi công nữa nên gia đình ông L đã thuê thợ khác làm tiếp là anh Vũ Thanh T ở TDP số E, thị trấn A; khi nhà đang trong quá trình hoàn thiện nhưng vào dịp tết nguyên đán năm 2022 nên gia đình ông L đã tạm thời đóng điện sử dụng, sau đó đã xảy ra sự cố mất điện. Sau khi xảy ra sự cố mất điện gia đình ông L đã kiểm tra thấy chỉ mất điện của tầng 1, gia đình ông L đã báo cho gia đình ông L1 về sự cố; gia đình ông L đã đục tường kiểm tra đường điện thì nguyên nhân mất điện là do đoạn dây ở tầng 1 đầu vào nằm trong phần đổ bê tông của dầm dọc do thợ của ông L1 thi công bị đứt. Gia đình ông L đã gặp yêu cầu ông L1 giải quyết với nhau nhưng ông L1 không nhất trí.

Nguyên đơn ông L cho rằng phần đường điện ông L1 thi công bị đứt là đường dây chính vào nhà nằm trong dầm, dầm nhà ông không bị sao, không bị nứt hay gãy gì; Nguyên nhân đường dây điện bị đứt ông L1 không biết là nguyên nhân gì. Nguyên đơn ông Long cung c tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: 01 háo đơn bán lẻ, 01 giấy thanh toán, Giấy thanh toán tiền thẩm định, Quyết định xem xét thẩm định, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị đơn ông L1 không thừa nhận việc cung cấp, lắp đặt đường dây điện bị lỗi, ông L1 cho rằng sau khi thi công xong hai bên đã nghiệm thu và thanh toán tiền cho nhau xong không có vướng mắc gì. Ông L1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Ngoài các tài liệu trên các đương sự đã cung cấp để chứng minh ở trên thì các bên đương sự không còn giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án, tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **L** về việc buộc bị đơn ông **L1** phải bồi thường tiền đánh máy, in ấn, phô tô văn bản liên quan đến vụ kiện anh **T**, tiền chi phí xem xét thẩm định do Tòa án tiến hành là 3.000.000đ; Tiền đi lại giải quyết vụ kiện với anh **T** tại Tòa án là 3.000.000đ; Tiền lắp và sơn lại phần tường bị đục phá để kiểm tra đường điện là 500.000đ; **T** công và lắp đặt lại đường dây điện từ ngoài vào đến cầu dao tổng là 10.000.000đ; Tổng cộng là 16.500.000đ.

Đối với yêu cầu tiền lắp và sơn lại phần tường bị đục phá để kiểm tra đường điện là 500.000đ, tiền công và lắp đặt lại đường dây điện từ ngoài vào đến cầu dao là 10.000.000đ; khi hai bên thỏa thuận mua dây và lắp đặt đường điện thỏa thuận nói bằng miệng, không lập hợp đồng thành văn bản để từ đó xác định lỗi khi các bên xảy ra tranh chấp, hơn nữa quá trình mua dây, lắp đặt và bàn giao các bên không có vướng mắc gì và ông **L** cũng thừa nhận đường dây điện bị đứt không rõ nguyên nhân. Đối với yêu cầu bồi thường tiền đánh máy, in ấn, phô tô văn bản liên quan đến vụ kiện anh **T**; tiền chi phí xem xét, thẩm định do Tòa án tiến hành là 3.000.000đ, tiền đi lại giải quyết vụ kiện với anh **T** tại Tòa án là 3.000.000đ (vụ án trước); việc ông **L** in ấn tài liệu, chi phí đi lại và nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định vụ án trước là nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chịu chi phí theo quy định. Do đó, không có căn cứ xác định ông **L1** có lỗi, nên ông **L** yêu cầu ông **L1** phải bồi thường là không có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ đối với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền 16.500.000đ theo Điều 513, 515, 516, 517, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn ông **Vi Văn L** là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 513, 515, 516, 517, 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 6 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Vi Văn L** đối với bị đơn ông **Phạm Văn L1** về yêu cầu bồi thường số tiền là 16.500.000đ (Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn);

[2] Về án phí: Nguyên đơn ông **Vi Văn L** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Toàn**